TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 163/2024/DS-ST
Ngày 16 - 12 - 2024
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Chí Nguyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Hùng

Bà Hồ Lệ Hoa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Hồng Như – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 16 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 209/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tiền công, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Ú, sinh năm 1954; Có mặt.

Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã M, huyện U, tỉnh Kiên Giang;

Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Từ Cẩm T (T1), sinh năm 1988; Vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Bà Ú là nguyên đơn trình bày: Bà Ú và bà T có mối quan hệ thân thiết nhau (bà T gọi bà Ú là mẹ ní) và bà Ú ở gần nhà nên bà T nhiều lần hỏi vay mượn tiền của bà Ú để chi tiêu sinh hoạt trong gia đình và thuê làm cỏ. Bà T hỏi vay mượn tiền của bà Ú nhiều lần, mỗi lần vay tiền và tiền làm công bà Ú có ghi chép sổ theo dõi. Đến ngày 10/11/2021 thì đôi bên gặp nhau chốt nợ theo bản kê, bà T ký nhận nợ với số tiền là 69.273.000đ. Sau đó, bà T có trả được 04 lần với số tiền 4.000.000đ, còn nợ lại số tiền 65.273.000đ.

Sau đó, nhiều lần bà Ú liên hệ yêu cầu bà T trả nợ, nhưng bà T không trả mà cứ hứa hẹn, kéo dài thời gian cho đến nay. Nay bà Ú khởi kiện yêu cầu bà T có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ là 65.273.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Đối với bà T *là bị đơn*: Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa. Mặc dù, bà T biết được việc yêu cầu của bà Ú, nhưng bà T vắng mặt không có lý do và không có gửi ý kiến bằng văn bản của mình về yêu cầu khởi kiện của bà Ú cho Tòa án.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cho đến khi mở phiên tòa các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và bổ sung tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ú và bị đơn là bà Từ Cẩm T (Thính) thuộc lĩnh vực dân sự, tranh chấp hợp đồng vay mượn tài sản và tiền công; Bà T là bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự nhưng bà T là bị đơn vắng mặt đến lần thứ 2 không rõ lý do, đối với bà Ú có mặt nên Tòa án vẫn tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt bà T theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa bà Ú với bà T được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tiền công. Khi giao kết hợp đồng vay tài sản, làm công giữa bà Ú và bà T không xác lập hợp đồng bằng văn bản, nhưng có thể hiện bằng biên nhận chốt nợ và bà T có ký tên vào bản kê ngày 10/11/2021. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét bản kê chốt nợ trên để làm căn cứ xác định số tiền vay mượn tiền, tiền công và trách nhiệm thanh toán của bà T.

[4] Xét yêu cầu của bà Ú: Theo biên nhận, bản kê chốt nợ thể hiện có chữ ký của bà T thừa nhận còn nợ của bà Ú số tiền 69.273.000đ, bà Ú thừa nhận bà T đã trả được 4.000.000đ nên bà Ú yêu cầu số tiền 65.273.000đ, không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử, xem xét đối chiếu biên bản chốt nợ và yêu cầu của bà Ú nhận thấy yêu cầu của bà Ú là phù hợp nên được chấp nhận. Do đó, bà T phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Ú số tiền còn nợ 65.273.000đ là phù hợp.

[5] Đối với bà T biết được yêu cầu khởi kiện của bà Ú, nhưng bà T không gửi tài liệu và ý kiến bằng văn bản cho Tòa án về yêu cầu của bà Ú nên không có cơ sở để xem xét đối trừ nợ. Trường hợp bà T có chứng cứ đã thanh toán cho bà Ú khoản tiền trên và có tranh chấp thì có quyền yêu cầu, khởi kiện thành vụ án dân sự khác để làm cơ sở đối trừ.

[6] Do yêu cầu của bà Ú được chấp nhận nên bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ú đối với bà Từ Cẩm T (Thính).

Buộc bà Từ Cẩm T (T1) có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Ú số tiền là 65.273.000đ (Sáu mươi lăm triệu, hai trăm bảy mươi ba ngàn đồng).

Kể từ ngày bà Ú có đơn yêu cầu thi hành án, bà T có nghĩa vụ thi hành xong khoản tiền nêu trên. Trường hợp chậm thi hành thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Từ Cẩm T (Thính) phải nộp án phí số tiền 3.263.000đ (chưa nộp).

Bà Ú không phải nộp án phí sơ thẩm. Bà Ú thuộc trường hợp được miễn theo thông báo số 77/TB-TA ngày 08/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Bà Ú có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- THA dân sự huyện Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Diệp Chí Nguyện